

Bản án số: 180/2020/HS-PT

Ngày: 27/4/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyên.

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Lệ.

2. Ông Phạm Viết Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2020/HSPT ngày 27/02/2020 đối với các bị cáo Nguyễn Đức A1 và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đức A1 (tên gọi khác: Hậu), sinh năm 1986, tại Long An; nơi thường trú: ấp Đình, xã B1, huyện C1, tỉnh Long An; chỗ ở: B3/15B khu phố 2, thị trấn D1, huyện E1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G1 và bà Đào Thị H1; có vợ Trương Thị Kim K1 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 140/2009/HSST ngày 08/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện E1 xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và đóng án phí vào ngày 08/4/2019.

Bị bắt tạm giam ngày 19/5/2019, đến ngày 29/10/2019 được thay thế biện pháp tạm giam bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

2. Bùi Minh Phụng (tên gọi khác: Bé), sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: D19/12 ấp 4, xã Tân Kiên, huyện E1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm hồ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Nuôi và bà Nguyễn Thị Sáu; có vợ Dương Thị Phương và 02 con sinh năm 2010 và năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2005, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị đưa vào cơ sở chữa bệnh theo Quyết định số 1069/QĐ-UB ngày 07/3/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; được tái hòa nhập cộng đồng từ ngày 23/12/2008 theo Quyết định số 8027/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2019. (có mặt).

3. Trần Tuấn Vũ, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: E4/65 Ấp 6, xã Tân Nhựt, huyện E1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Bảy và bà Nguyễn Thị Trâm; có vợ Bùi Thanh Kiều và 02 con sinh năm 2009 và năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 23/2007/HSST ngày 06/3/2007 bị Tòa án nhân dân huyện E1 xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi).

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2019. (có mặt).

4. Trương Minh Đức, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: D2/49 ấp 4, xã Tân Nhựt, huyện E1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: D8/13B Ấp 4, xã Tân Kiên, huyện E1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Mỹ và bà Nguyễn Thị Xuân Lan; có vợ Nguyễn Thị Yến Oanh và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 3624/ HSST ngày 23/12/2009 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 năm về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo tại ngoại. (có đơn vắng mặt).

5. Đinh Ngọc Tuấn, sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: D19/11A ấp 4, xã Tân Kiên, huyện E1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Ngọc Xương và bà Đinh Thị Bảy; có vợ Lê Thị Phương và 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. (có mặt).

6. Nguyễn Thành Dinh, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 120/10B (số mới 120/7B6) Tôn Thất Hiệp, Phường 13, Quận 11,

Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: C8/24D ấp 3, xã Tân Kiên, huyện E1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Lắm và bà Hỷ Cẩm Mùi; có vợ Phạm Tuyên Em và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 217/2007/HSST ngày 14/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện E1 xử phạt 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giam ngày 10/9/2019, đến ngày 29/10/2019 được thay thế biện pháp tạm giam bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

7. Phùng Hải Lâm, sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 429/6 đường Chiến Lược, Khu phố 9, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Đăng Đạt và bà Nguyễn Trần Thị Tâm; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

8. Nguyễn Thanh Vũ, sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: C1/8 Ấp 3, xã Tân Kiên, huyện E1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hà và bà Hồ Thị Xuân; có vợ Võ Thị Diễm và 02 con sinh năm 1999 và năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

9. Trần Văn Thanh Tú, sinh năm 1984 tại Bến Tre; nơi thường trú: D8/12B Ấp 4, xã Tân Kiên, huyện E1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Thanh Tùng và bà Bùi Thị Nguyên; có vợ Nguyễn Ngọc Hân và 02 con sinh năm 2012 và năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

10. Lê Quốc Việt, sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 159 Đường số 49, Khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh Sang và bà Lê Thị Được; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 19/5/2019, tại bãi đất trống thuộc tổ 19, ấp 4, xã Tân Kiên, huyện E1, Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành kiểm tra, phát hiện Nguyễn Đức A, Bùi Minh Phụng, Trần Tuấn Vũ, Lê Hữu Nghĩa đang tổ chức cho các con bạc gồm: Trương Minh Đức, Đinh Ngọc Tuấn, Trần Văn Thanh Tú,

Nguyễn Anh Cường, Nguyễn Nghĩa Lợi, Nguyễn Thành Dinh, Lê Quốc Việt, Tô Thanh Tuấn, Trần Văn Hùng, Trần Tòng Khuân, đá gà ăn tiền để thu tiền xâu (cáp độ đá trong sổ 4.000.000 đồng, giao hữu 16.000.000 đồng giữa gà Khét và gà Que) nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Qua lời khai của những người bị bắt quả tang, triệu tập các con bạc gồm Nguyễn Thành Danh, Ngụy Hoa Trấn, Phùng Hải Lâm, Nguyễn Văn Thành về trụ sở làm việc, lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển đến Công an huyện E1 xử lý. Ngày 29/5/2019, Nguyễn Thanh Vũ đến Công an huyện E1 đầu thú.

Quá trình điều tra, đã xác định được: Từ cuối tháng 4/2019, A1, Phụng, Vũ, Nghĩa bắt đầu tổ chức cho các con bạc đá gà ăn tiền tại các bãi đất trống thuộc tổ 19, ấp 4, xã Tân Kiên, huyện E1, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy tiền xâu. Trong đó, A1 thỏa thuận nếu con bạc đá trong sổ thì lấy xâu 10% (1.000.000 đồng thì bên thắng xâu 100.000 đồng), đá giao hữu thì lấy xâu 5% (1.000.000 đồng thì lấy xâu 50.000 đồng), đồng thời phân công: A1 và Phụng chịu trách nhiệm kéo các cánh gà đến đá, làm trọng tài cấp độ đá trong sổ và đá giao hữu cho các con bạc rồi phân định ăn thua; Phụng chuẩn bị băng keo, nước, tấm kính nhử gà, làm biện và giữ tiền xâu. Tiền thu xâu sau khi chia cho Vũ và trả công cho Nghĩa thì A1, Phụng chia đôi. Tuấn Vũ tham gia làm biện; tiền thu biện trong ngày thì Vũ đưa lại cho Phụng giữ hết, đến cuối ngày thì được chia 20%. Nghĩa giữ xe cho các con bạc, thỉnh thoảng có làm trọng tài và được A1 trả công 300.000 đồng/ngày.

Khoảng 11 giờ ngày 19/5/2019, A1, Vũ, Phụng, Nghĩa đến bãi đất trống thuộc tổ 19, ấp 4, xã Tân Kiên, huyện E1, Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức cho các con bạc đá gà ăn tiền được 05 độ gà, cụ thể:

Độ thứ nhất: Đá trong sổ 2.000.000 đồng - giao hữu 2.000.000 đồng, giữa con gà Chuối và con gà Điều, đá đồng, A1 làm trọng tài; kết quả gà Điều thắng; Phụng, A1, Vũ lấy xâu, những người tham gia độ gà này gồm: Bên gà Chuối: A1 là chủ gà, Nguyễn Thành Danh thả gà, tham gia 1.000.000 đồng, Đinh Ngọc Tuấn tham gia 1.000.000 đồng, Nguyễn Thanh Vũ tham gia 1.000.000 đồng, Trần Văn Hùng tham gia 1.000.000 đồng. Bên gà Điều: Nguyễn Anh Cường là chủ gà, băng cựa, thả gà, tham gia 2.000.000 đồng, 01 thanh niên (chưa rõ lai lịch) tham gia 2.000.000 đồng.

Độ thứ 2: Đá trong sổ 3.000.000 đồng (đá đồng) - giao hữu 14.000.000 đồng, giữa con gà Bướm và con gà Xanh (gà Bướm chấp đá ăn 08). A1 làm trọng tài; kết quả gà Bướm thắng; Phụng, A1, Vũ lấy xâu, những người tham gia độ gà này gồm:

Bên gà Bướm: Nguyễn Thành Danh băng cựa, thả gà, tham gia 2.000.000 đồng, A1 là chủ gà, đứng ra gom 5.000.000 đồng gồm: A1 tham gia 3.000.000 đồng, Nguyễn Thanh Vũ tham gia 1.000.000 đồng, Đinh Ngọc Tuấn tham gia 1.000.000 đồng, 01 thanh niên (chưa rõ lai lịch) tham gia 10.000.000 đồng.

Bên gà Xanh: Queo (chưa rõ lai lịch) tham gia 5.000.000 đồng, 01 thanh niên (chưa rõ lai lịch) tham gia 12.000.000 đồng.

Độ thứ 3: Đá trong số 2.000.000 đồng giữa con gà Điều mông chập và con gà Điều mông trích, đá đồng. A1 làm trọng tài; Kết quả gà Điều mông trích thắng; Phụng, A1, Vũ lấy râu; Chưa xác định được những người tham gia độ gà này.

Độ thứ 4: Đá trong số 2.000.000 đồng - giao hữu 2.000.000 đồng, giữa con gà Chuối và con gà Khét, đá đồng. Nghĩa làm trọng tài; kết quả gà Khét thắng; Phụng, A1, Vũ lấy râu, những người tham gia độ gà này gồm:

Bên gà Chuối: Ngụy Hoa Trán là chủ gà, băng cựa, thả gà, tham gia 2.000.000 đồng, Nguyễn Thành Dinh tham gia 2.000.000 đồng.

Bên gà Khét: Phùng Hải Lâm là chủ gà, tham gia 500.000 đồng, A1 thả gà, tham gia 1.000.000 đồng, Ba Kha (chưa rõ lai lịch) tham gia 1.000.000 đồng, 01 thanh niên (chưa rõ lai lịch) tham gia 1.500.000 đồng, Trần Văn Thanh Tú tham gia đá hàng rào 1.000.000 đồng, thông qua A1.

Độ thứ 5: Đá trong số 4.000.000 đồng - giao hữu 16.000.000 đồng, giữa con gà Khét và con gà Que xanh, đá đồng. Phụng kéo 02 cánh gà đến; Vũ đứng ra gom tiền; A1 làm trọng tài. Những người tham gia độ gà này gồm:

Bên gà Khét: Nguyễn Thanh Vũ là chủ gà, đứng ra gom 15.000.000 đồng gồm: Nguyễn Thanh Vũ tham gia 9.500.000 đồng, Đinh Ngọc Tuấn tham gia 1.000.000 đồng, Trần Văn Thanh Tú tham gia 2.000.000 đồng, Tý Sữa (chưa rõ lai lịch) tham gia 500.000 đồng, Trương Minh Đức thả gà, tham gia 2.000.000 đồng (sau đó chia lại cho A1 1.000.000 (Một triệu) đồng), Nguyễn Đức A1 đứng ra gom 5.000.000 đồng (chưa tính 1.000.000 đồng do Đức chia lại) gồm: A1 tham gia 3.000.000 đồng, 01 thanh niên (chưa rõ lai lịch) tham gia 2.000.000 đồng.

Bên gà Que xanh: Nguyễn Anh Cường là chủ gà, băng cựa, thả gà và tham gia 2.500.000 đồng, Nguyễn Nghĩa Lợi tham gia 1.500.000 đồng, Nguyễn Thành Dinh đứng ra gom 9.000.000 đồng gồm: Nguyễn Thành Dinh tham gia 5.800.000 đồng, Lê Quốc Việt tham gia kế Dinh 200.000 đồng, 01 thanh niên (chưa rõ lai lịch) tham gia 3.000.000 đồng, Tô Thanh Tuấn tham gia 1.000.000 đồng, Trần Văn Hùng tham gia 2.000.000 đồng, Trần Tòng Khuân tham gia 1.000.000 đồng, 01 thanh niên (chưa rõ lai lịch) tham gia 3.000.000 đồng, Nguyễn Văn Thành tham gia đá hàng rào 500.000 đồng với 01 thanh niên (không rõ lai lịch).

Sau khi cấp độ xong, hai bên băng cựa và thả gà, chưa phân thắng thua thì đã bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E1: Nguyễn Đức A1, Bùi Minh Phụng, Trần Tuấn Vũ, Lê Hữu Nghĩa, Trương Minh Đức, Đinh Ngọc Tuấn, Nguyễn Anh Cường, Nguyễn Thành Dinh, Tô Thanh Tuấn, Trần Văn

Hùng, Trần Tòng Khuân, Nguyễn Thành Danh, Phùng Hải Lâm, Nguyễn Thanh Vũ, Trần Văn Thanh Tú, Lê Quốc Việt đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm a và c khoản 1, khoản 3 Điều 322; khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Nguyễn Đức A1 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hai hình phạt là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 19/5/2019 đến 29/10/2019.

- Căn cứ vào điểm a và c khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Bùi Minh Phụng 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2019.

- Căn cứ vào điểm a và c khoản 1, khoản 3 Điều 322, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Trần Tuấn Vũ 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2019.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Trương Minh Đức 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Nguyễn Thành Dinh 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2019 đến 29/10/2019.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Đinh Ngọc Tuấn 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Nguyễn Thanh Vũ 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm i và s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

xử phạt: Phùng Hải Lâm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm i và s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Trần Văn Thanh Tú 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm i và s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Lê Quốc Việt 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/01/2020, bị cáo Nguyễn Đức A1 có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xin được hưởng án treo; bị cáo Bùi Minh Phụng kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/01/2020, các bị cáo Nguyễn Thành Dinh, Đinh Ngọc Tuấn, Nguyễn Thanh Vũ, Lê Quốc Việt có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện E1 xin được hưởng án treo.

Ngày 22/01/2020, bị cáo Trương Minh Đức, Trần Văn Thanh Tú có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện E1 xin được hưởng án treo.

Ngày 31/01/2020, bị cáo Trần Tuấn Vũ có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện E1 xin được giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Phùng Hải Lâm có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện E1 xin được hưởng án treo.

Ngày 10/3/2020, bị cáo Bùi Minh Phụng đã làm đơn rút toàn bộ kháng cáo. Ngày 11/3/2020, bị cáo Trần Tuấn Vũ đã làm đơn rút toàn bộ kháng cáo. Vì vậy, ngày 24/3/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Thông báo số 2781/2020/TB-THS về việc các bị cáo rút kháng cáo.

Trong vụ án này, còn có các bị cáo Lê Hữu Nghĩa, Nguyễn Anh Cường, Tô Thanh Tuấn, Trần Văn Hùng, Trần Tòng Khuân, Nguyễn Thành Danh bị xử phạt tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, “Đánh bạc”, nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức A1 xin rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo, bị cáo mong được sớm chấp hành án để trở về gia đình, hòa nhập xã hội. Các bị cáo Đinh Ngọc Tuấn, Nguyễn Thành Dinh, Nguyễn Thanh Vũ, Phùng Hải Lâm, Trần Văn Thanh Tú, Lê Quốc Việt đã thừa nhận những hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Các bị cáo Nguyễn Thành Dinh, Phùng Hải Lâm, Trần Văn Thanh Tú, Lê Quốc Việt trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin được hưởng án treo

để có điều kiện phụ giúp gia đình; các bị cáo Đinh Ngọc Tuấn, Nguyễn Thanh Vũ là lao động chính trong gia đình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên mong muốn được xem xét một hình phạt phù hợp để có điều kiện tự cải tạo, hòa nhập xã hội, lao động chăm sóc cha mẹ già. Vắng mặt tại phiên tòa nhưng bị cáo Trương Minh Đức tại giai đoạn điều tra và phiên tòa sơ thẩm đã thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện đi làm, phụ giúp gia đình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321; xử phạt các bị cáo Bùi Minh Phụng, Trần Tuấn Vũ về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322; xử phạt các bị cáo Trương Minh Đức, Nguyễn Thành Dinh, Đinh Ngọc Tuấn, Nguyễn Thanh Vũ, Phùng Hải Lâm, Trần Văn Thanh Tú, Lê Quốc Việt về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Riêng bị cáo Bùi Minh Phụng, Trần Tuấn Vũ đã có đơn rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức A1 cũng rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 342; Điều 348 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Trương Minh Đức đã được tổng đạt và thông báo ngày giờ xét xử vụ án nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì lý do khách quan nên việc xét xử vắng mặt với bị cáo là phù hợp. Xét kháng cáo của các bị cáo: các bị cáo Trương Minh Đức, Nguyễn Thành Dinh đều là người có nhân thân xấu, phạm tội từ hai lần trở lên nên không đủ điều kiện được hưởng án treo; các bị cáo Đinh Ngọc Tuấn, Nguyễn Thanh Vũ, tại phiên tòa các bị cáo cũng không nêu thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên với các bị cáo là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Minh Đức, Nguyễn Thành Dinh, Đinh Ngọc Tuấn, Nguyễn Thanh Vũ, giữ nguyên hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối với các bị cáo Phùng Hải Lâm, Trần Văn Thanh Tú, Lê Quốc Việt đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho các bị cáo Phùng Hải Lâm, Trần Văn Thanh Tú, Lê Quốc Việt được hưởng án treo.

Các bị cáo Đinh Ngọc Tuấn, Nguyễn Thành Dinh, Nguyễn Thanh Vũ, Phùng Hải Lâm, Trần Văn Thanh Tú, Lê Quốc Việt không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét và đánh giá lại về nhân thân, mức độ phạm tội, hoàn cảnh của các bị cáo cho bị cáo được ở ngoài lao động, chăm lo cho gia đình và nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Do trước khi mở phiên tòa, các bị cáo Bùi Minh Phụng, Trần Tuấn Vũ đã rút toàn bộ kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/4/2020 bị cáo Nguyễn Đức A1 đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên căn cứ vào khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm và không xét kháng cáo của các bị cáo Bùi Minh Phụng, Trần Tuấn Vũ, Nguyễn Đức A1; các quyết định của bản án sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đối với các bị cáo Bùi Minh Phụng, Trần Tuấn Vũ, Nguyễn Đức A1 có hiệu lực thi hành.

[2] Bị cáo Trương Minh Đức đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhận Quyết định hoãn phiên tòa và được thông báo ngày giờ xét xử, trước khi mở phiên tòa đã có đơn xin vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của bị cáo Đức không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Đinh Ngọc Tuấn, Nguyễn Thành Dinh, Nguyễn Thanh Vũ, Phùng Hải Lâm, Trần Văn Thanh Tú, Lê Quốc Việt đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu; vắng mặt tại phiên tòa nhưng bị cáo Trương Minh Đức tại giai đoạn điều tra và phiên tòa sơ thẩm đã thừa nhận hành vi phạm tội. Vì vậy, có cơ sở xác định: Vào khoảng 12 giờ 05 phút ngày 19/5/2019, tại bãi đất trống tổ 19, ấp 4, xã Tân Kiên, huyện E1, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Đức A1, Bùi Minh Phụng, Trần Tuấn Vũ và Lê Hữu Nghĩa đã tổ chức cho hơn 10 người tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà cá cược thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu thì bị phát hiện bắt quả tang. Nguyễn Đức A1 và Bùi Minh Phụng chịu trách nhiệm kéo các cánh gà đến đá, làm trọng tài cấp độ đá trong sổ và đá giao hữu cho các con bạc rồi phân định ăn thua; Phụng chuẩn bị băng keo, nước, tấm kính nhử gà, làm biện và giữ tiền xâu. Tiền thu xâu sau khi chia cho Vũ và trả công cho Nghĩa thì A1, Phụng chia đôi. Trần Tuấn Vũ tham gia làm biện; tiền thu biện trong ngày thì Vũ đưa lại cho Phụng giữ hết, đến cuối ngày thì được chia 20%. Lê Hữu

Nghĩa giữ xe cho các con bạc, thỉnh thoảng có làm trọng tài và được A1 trả công là 300.000 đồng/ngày.

Ngoài việc tổ chức đánh bạc trên thì Nguyễn Đức A1 còn cùng với các bị cáo khác gồm: Trương Minh Đức, Đinh Ngọc Tuấn, Nguyễn Anh Cường, Nguyễn Thành Dinh, Tô Thanh Tuấn, Trần Văn Hùng, Trần Tòng Khuân, Nguyễn Thành Danh, Phùng Hải Lâm, Nguyễn Thanh Vũ, Trần Văn Thanh Tú, Lê Quốc Việt tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà cá cược thắng thua bằng tiền trong các cặp gà đá (độ gà đá), cụ thể các độ gà từ 5.000.000 đồng trở lên đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự như sau: độ gà 1 gồm: Nguyễn Thành Danh, Đinh Ngọc Tuấn, Nguyễn Thanh Vũ, Trần Văn Hùng, Nguyễn Anh Cường tham gia cá độ với số tiền tổng cộng là 8.000.000 đồng; độ gà 2 gồm: Nguyễn Thành Danh, Nguyễn Đức A1, Nguyễn Thanh Vũ, Đinh Ngọc Tuấn cá độ với số tiền tổng cộng là 34.000.000 đồng; độ gà 4 gồm: Ngụy Hoa Trấn, Nguyễn Thành Dinh, Phùng Hải Lâm, Nguyễn Đức A1 cá độ với số tiền tổng cộng là 8.000.000 đồng; độ gà 5 gồm: Nguyễn Thanh Vũ, Đinh Ngọc Tuấn, Trần Văn Thanh Tú, Trương Minh Đức, Nguyễn Đức A1, Nguyễn Anh Cường, Nguyễn Nghĩa Lợi, Nguyễn Thành Dinh, Lê Quốc Việt, Tô Thanh Tuấn, Trần Văn Hùng, Trần Tòng Khuân cá độ với số tiền tổng cộng là 40.000.000 đồng.

Ngoài ra, các bị cáo còn tham gia cá độ hàng xáo (đá riêng lẻ) với nhau, tiền dùng để đánh bạc dưới hình thức này gồm: Nguyễn Văn Thành là 1.000.000 đồng (độ 5), Trần Văn Thanh Tú là 2.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Trương Minh Đức, Nguyễn Thành Dinh, Đinh Ngọc Tuấn, Nguyễn Thanh Vũ, Phùng Hải Lâm, Trần Văn Thanh Tú, Lê Quốc Việt về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá nhân thân, tính chất mức độ, vai trò phạm tội của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Trương Minh Đức, Nguyễn Thành Dinh, Đinh Ngọc Tuấn, Nguyễn Thanh Vũ, Phùng Hải Lâm, Trần Văn Thanh Tú, Lê Quốc Việt xin được hưởng án treo hoặc thay hình phạt tù bằng hình phạt chính là phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Đối với bị cáo Trương Minh Đức từng bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo Nguyễn Thành Dinh từng bị xử phạt 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; mặc dù đã được xóa án tích nhưng được xem là người có nhân thân xấu, sau khi chấp hành xong lại tiếp tục phạm tội cho thấy các bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giao dục cải tạo. Ngoài ra, trong lần phạm tội này bị cáo Nguyễn Thành Dinh

phạm tội thuộc trường hợp từ hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thì tại phiên tòa cả hai bị cáo đều không nêu thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đối chiếu quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Đối với các bị cáo Phùng Hải Lâm, Trần Văn Thanh Tú, Lê Quốc Việt kháng cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã được áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm còn xem xét áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm đã được cấp sơ thẩm xem xét theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự thì tại phiên tòa cả ba bị cáo đều không nêu thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Mức hình phạt 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo đã là mức thấp nhất quy định đối với hình phạt tù, tương xứng với tính chất, mức độ sai phạm do các bị cáo gây ra. Do đó, việc cho các bị cáo được hưởng án treo sẽ không đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, cũng như tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phùng Hải Lâm, Trần Văn Thanh Tú, Lê Quốc Việt.

- Đối với các bị cáo Đinh Ngọc Tuấn, Nguyễn Thanh Vũ: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51; bị cáo Nguyễn Thanh Vũ được áp dụng thêm tình tiết người phạm tội đầu thú theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, ngoài các tình tiết trên thì các bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ khác mà cấp sơ thẩm chưa xem xét như: cả hai bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, mang tính tự phát, không có tính chất chuyên nghiệp, mức độ tham gia hạn chế; số tiền tham gia không nhiều và chưa được hưởng lợi; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ già, con còn nhỏ; có công việc ổn định, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo Đinh Ngọc Tuấn đang bị bệnh “Sỏi niệu quản, Rối loạn Lipit máu, tăng men gan” và có cha là ông Đinh Ngọc Xướng được tặng nhiều giấy khen trong quá trình công tác tại Công an xã Tân Kiên từ năm 1982 đến năm 2007. Cấp sơ thẩm chưa xem xét thêm các tình tiết này theo điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt các bị cáo cùng mức án 06 tháng tù giống như các bị cáo khác có nhân thân xấu, phạm tội nhiều lần là chưa phân hóa được vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được áp dụng hình phạt

cải tạo không giam giữ với thời hạn nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tính răn đe, ngăn ngừa tội phạm, đảm bảo chính sách pháp luật nhân đạo, hướng thiện của Nhà nước, giúp phát huy cao nhất hiệu quả của hình phạt. Việc cho các bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Ngọc Tuấn, Nguyễn Thanh Vũ, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo. Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Do đã đình chỉ xét xử phúc thẩm và chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Đinh Ngọc Tuấn, Nguyễn Thanh Vũ, Bùi Minh Phụng, Trần Tuấn Vũ, Nguyễn Đức A1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Trương Minh Đức, Nguyễn Thành Dinh, Phùng Hải Lâm, Trần Văn Thanh Tú, Lê Quốc Việt không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 342; Điều 348; khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Bùi Minh Phụng, Trần Tuấn Vũ, Nguyễn Đức A1; các quyết định của bản án sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đối với các bị cáo Bùi Minh Phụng, Trần Tuấn Vũ, Nguyễn Đức A1 có hiệu lực thi hành.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Minh Đức, Nguyễn Thành Dinh, Phùng Hải Lâm, Trần Văn Thanh Tú, Lê Quốc Việt.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Ngọc Tuấn, Nguyễn Thanh Vũ, sửa bản án sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Trương Minh Đức 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Nguyễn Thành Dinh 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời

hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2019 đến 29/10/2019.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm i và s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Phùng Hải Lâm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm i và s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Trần Văn Thanh Tú 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

5. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm i và s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Lê Quốc Việt 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

6. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Đinh Ngọc Tuấn 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đinh Ngọc Tuấn cho Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đinh Ngọc Tuấn. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

7. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Nguyễn Thanh Vũ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh Vũ cho Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thanh Vũ. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: các bị cáo Trương Minh Đức, Nguyễn Thành Dinh, Phùng Hải Lâm, Trần

Văn Thanh Tú, Lê Quốc Việt mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Đinh Ngọc Tuấn, Nguyễn Thanh Vũ, Bùi Minh Phụng, Trần Tuấn Vũ, Nguyễn Đức A1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- CC THA huyện Bình Chánh; (1)
- Bị cáo; (10)
- Trại giam; (4)
- TAND huyện Bình Chánh; (2)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (10)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (40) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn